TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 728/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ngày 21 tháng 8 năm 2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị Tuyết T, sinh năm 1968; thường trú tại: ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: số H khu B, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1969; cư trú tại: số I khu C, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Bà Lê Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Tuyết T số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng đã nhận theo "Hợp đồng đặt cọc đất và nhà" ngày 29/4/2024 chậm nhất đến ngày 21/10/2026.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận hủy "Hợp đồng đặt cọc đất và nhà" đề ngày 29/4/2024.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 3.750.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (đã giảm ½ do hòa giải thành).

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Tuyết T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0002293 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự (02);
- Viện KSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Tây Ninh;
- Lưu: VP, HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn